

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày: 06-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Ngoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tấn Vũ;
2. Ông Đinh Xuân Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Ngãi- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN L** (Tên gọi khác: Phạm Văn C)- Sinh ngày 26 tháng 06 năm 2004; tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (sinh năm 1977) và con bà Phạm Thị T (sinh năm 1972); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 10 (mười) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài

sản”. Sau đó Phạm Văn L bỏ trốn khỏi địa phương không đi chấp hành án; Ngày 07/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hình phạt của hai bản án là 03 (ba) năm 7 (bảy) tháng tù giam. Ngày 09/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông ra quyết định thi hành án và chuyển Phạm Văn L đi chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, Đắk Lắk. Ngày 27/12/2022 được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, để điều tra, truy tố, xét xử cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Minh N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Số 108, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*\* Người bị hại:*

1. Ông Phạm Văn S- Sinh năm 2001 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Bùi Duy C- sinh năm 1991 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

*\* Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn X-Chuyên viên Trung tâm truyền thông văn hóa thể thao huyện Ba Tơ (phiên dịch tiếng Hre) (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô trên địa bàn huyện B vào ngày 11/4/2021 và ngày 23/5/2021, nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử Phạm Văn L không chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mà tiếp tục bỏ nhà đi thang lang và bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình đi khỏi địa phương, Phạm Văn L tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản xe mô tô, cụ thể như sau:

### **Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 23/9/2021, khi L đang đi bộ hướng về khu vực chợ xã B để tìm đồ ăn. Trên đường đi L phát hiện tại trước nhà của ông Nguyễn Thái K cạnh Nhà văn hoá xã B có 01 chiếc xe mô tô BKS 76K1-067.36 của ông Bùi Duy C ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi dựng ở đó và trên xe mô tô vẫn để chìa khoá trong ổ khoá điện, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Sau đó, L lén lút đi đến gần quan sát xung quanh không có người và đợi khoảng 15 phút sau L ngồi lên xe rồi điều khiển xe mô tô đi xuống hướng về thị trấn B.

Trên đường đi L suy nghĩ tìm địa điểm để trốn tránh không bị lực lượng Công an phát hiện, nên L nhớ đến người bạn quen biết từ trước thông qua việc chơi game là Phạm Văn B, ở thôn L, xã B, huyện B và L đã từng đến nhà Phạm Văn B chơi nên L điều khiển xe mô tô hướng về nhà Phạm Văn B. Tại đây, B rủ L đi làm keo cùng ở khu vực thôn L, xã B, huyện B và L sử dụng xe mô tô BKS 76K1-067.36 để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng cuối tháng 9/2021, L điều khiển xe mô tô đi từ hướng xã B xuống xã B, huyện B thì xe mô tô bị hư hỏng, nên L đem đến Tiệm sửa xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc H, ở thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để sửa và hẹn sẽ đến lấy xe sau. Sau đó, L quay lại thôn L, xã B, huyện B tiếp tục làm keo thuê cho người dân.

#### **Vụ thứ hai:**

Vào tối ngày 04/10/2021, Phạm Văn L đến nhà ông Phạm Văn T, ở thôn L, xã B, huyện B ngồi “nhậu” thì xảy ra cãi nhau với ông T nên L bị đuổi ra khỏi nhà. Sau đó, L bỏ đi đến khu vực chòi lúa đối diện Nhà văn hoá thôn L, xã B, huyện B thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô BKS 76K1-028.08 của Phạm Văn S, ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để tại đây, không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Ngay sau đó, L lén lút đi lại gần chỗ dựng xe mô tô, nhưng do xe không có chìa khoá nên L đấu dây bình ở chỗ vị trí ổ khoá điện để xe nổ máy, rồi điều khiển xe mô tô về hướng thị trấn B. Sau đó, L điều khiển xe mô tô xuống TP. Quảng Ngãi rồi qua huyện Minh Long và tiếp tục đến xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà làm thuê cho người dân. Đến ngày 13/10/2021, L điều khiển xe mô tô BKS 76K1-028.08 đến thôn Bồ Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà thì bị lực lượng Công

an xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà phát hiện nên L bỏ lại xe mô tô và chạy trốn lên các tỉnh Tây nguyên làm ăn.

Trong quá trình bỏ trốn lên huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông, Phạm Văn L tiếp tục ham chơi game, lười lao động, nên L tiếp tục thực hiện hành vi 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông; ngày 17/02/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam về hành vi tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt Phạm Văn L về tội Trộm cắp tài sản với tổng hình phạt 03 (ba) năm 7 (bảy) tháng tù.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS BKS 76K1-067.36; màu: Vàng - Đen, số khung: C6107Y053881; số máy: 5C61053881 có giá trị là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITER BKS 76K1-028.08; màu: Xanh – Trắng, số khung: 55P10CY198475; số máy: 55P1-198465 có giá trị là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

\* Về dân sự trong vụ án: Gia đình bị cáo đã khắc phục xong về vấn đề dân sự, các người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không đề cập đến.

\* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, đã trao trả toàn bộ tang vật cho các chủ sở hữu, những người bị hại đến nay không có ý kiến gì nên đề nghị miễn xét.

\* Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố bị cáo là đúng tội danh, không oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng người, không oan. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại

và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Phạm Văn S, Bùi Duy C vắng mặt không lý do. Xét thấy ông Phạm Văn S, Bùi Duy C quá trình điều tra, truy tố đã có bản khai nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S, Bùi Duy C theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về chứng cứ phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận: Vì muốn có phương tiện để đi lại, nên bị cáo Phạm Văn L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe mô tô nhằm mục đích để sử dụng làm phương tiện đi lại cho cá nhân. Nên bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, trời tối và sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, cụ thể: Vào ngày 23/9/2021, bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô BKS 76K1-067.36 của ông Bùi Duy C ở thôn G, xã B, huyện B, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và vào ngày 04/10/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 76K1 – 028.08 của ông Phạm Văn S, ở thôn L, xã B, huyện B, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

[2.2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Phạm Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Xét tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của Phạm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do đó, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động cha mẹ khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho phía bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, tuy hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng ngoài lần phạm tội này ra bị cáo còn gây ra nhiều vụ trộm cắp tài sản khác và đã bị xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà ngày càng thực hiện nhiều vụ trộm tinh vi, táo tợn và nguy hiểm hơn, điều đó chứng tỏ bị cáo chưa thật sự hối cải, ăn năn hối hận. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức phạt nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn L hiện còn đang chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản” của 02 bản án của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông và Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi với tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 03 (ba) năm 7 (bảy) tháng tù. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L là có căn cứ pháp luật.

Hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Bùi Duy C, anh Phạm Văn S đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế-xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 7 (bảy) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tổng cộng bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/02/2022. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021 theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và Thông báo bổ sung bản án số 672/2022/TB-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.



3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06 tháng 12 năm 2022. Những người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ  
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Ngoan**